TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Xuân Thư

2. Bà Lê Thị Hà

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Tư, sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn 5, xã Hoằng Phượng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị Phương, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Văn Tư có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt bị đơn bà Trịnh Thị Phương không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018, bản tự khai ngày 09/01/2018, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải của ông Đỗ Văn Tư thể hiện:

Tôi (Tư) và bà Trịnh Thị Phương tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28

tháng 8 năm 2002. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống bình thường với nhau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Tôi theo con vào miền Nam sinh sống làm ăn, đã nhiều lần gọi điện về động viên bà Phương vào Nam ở cùng tôi nhưng bà Phương không vào. Khi tôi về vợ chồng vẫn không hòa thuận được. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với bà Phương. Tình cảm của tôi với bà Phương không còn, không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Đỗ Văn Trình, sinh ngày 08/9/2002. Lâu nay cháu đang ở với bà Phương. Tôi đồng ý để cho bà Phương tiếp tục nuôi cháu Trình và không thể cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết về phần tài sản.

Tại lời khai của bà Trịnh Thị Phương thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Tôi (Phương) và ông Đỗ Văn Tư tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Phượng cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Vợ chồng sống hòa thuận với nhau được hơn 10 năm. Năm năm nay ông Tư đi miền Nam làm ăn không quan tâm đến mẹ con tôi. Theo tôi được biết ông Tư phải lòng gái miền Tây. Nay ông Tư làm đơn xin ly hôn tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng sợ con trai tôi mặc cảm với xã hội nên tôi không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn tôi không thể tham gia phiên tòa được. Do tôi mắt kém không thể đi xe, ông Tư cương quyết ly hôn Tòa án có hòa giải cũng không hàn gắn được nên tôi đề nghị Tòa án không tham gia hòa giải.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung là Đỗ Văn Trình, sinh ngày 08/9/2002, hiện nay cháu đang ở với tôi, sức khỏe cháu bình thường. Nếu Tòa án giải quyết tôi và ông Tư ly hôn thì tôi có nguyện vọng cho cháu Trình được ở với tôi. Vì ông Tư không để ý đến con nên tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Đỗ Văn Trình thể hiện: Bố mẹ cháu ly hôn, cháu đề nghị Tòa không giải quyết vì cháu không muốn ảnh hưởng đến việc học của cháu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án: Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông Tư được ly hôn với bà Phương, đề nghị chấp nhận yêu cầu về nuôi con của bà Phương.

Nguyên đơn ông Đỗ Văn Tư không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Ông Đỗ Văn Tư và bà Trịnh Thị Phương kết hôn với nhau vào tháng 8/2002 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng Phượng, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng ông bà xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải nổi, đã sống ly thân khoảng 05 năm nay không liên lạc quan tâm gì đến nhau. Bà Phương không đồng ý ly hôn chỉ vì không muốn con trai mặc cảm với xã hội, bà đề nghị không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, cũng không có động thái nào với ông Tư để níu kéo hạnh phúc gia đình, thể hiện tình cảm ông, bà thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đỗ Văn Tư đề nghị ly hôn cần xem xét áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của ông bà.

Về con: Vợ chồng ông Đỗ Văn Tư và bà Trịnh Thị Phương có một con chung là cháu Đỗ Văn Trình, sinh ngày 8/9/2002. Cháu không thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố hay với mẹ, nhưng từ nhỏ đến nay cháu sống với bà Phương và bà cũng đề nghị được nuôi con nên cần tiếp tục giao cháu Đỗ Văn Trình cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tư đề nghị không cấp dưỡng nuôi con, bà Phương cũng không yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Ông Đỗ Văn Tư và bà Trịnh Thị Phương không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tố tụng: Ông Đỗ Văn Tư làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Phương, dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà Phương vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 07/02/2018, bà Phương vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bà Phương vẫn vắng mặt, ông Tư có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn là ông Đỗ Văn Tư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Ông Đỗ Văn Tư được ly hôn bà Trịnh Thị Phương.

Về con: Công nhận cháu Đỗ Văn Trình, sinh ngày 08/9/2002 là con chung của ông Đỗ Văn Tư và bà Trịnh Thị Phương. Giao cháu Đỗ Văn Trình cho bà Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Văn Tư có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Đỗ Văn Tư phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005959 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Ông Tư đã thi hành xong.

Ông Đỗ Văn Tư và bà Trịnh Thị Phương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Phượng, Hoằng Giang;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thư **Lê Thị Hà** **Lê Thị Ngọc Tú**